

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV**

Số: **3280** /NĐĐT-KHVT

V/v báo giá cung cấp dịch vụ chăm sóc cây xanh
bảo vệ môi trường của Công ty nhiệt điện Đông
Triều - TKV năm 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày **02** tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang có nhu cầu lập dự toán **Gói cung cấp: Chăm sóc cây xanh bảo vệ môi trường của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV năm 2026**. Để có cơ sở lập dự toán tuân thủ các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá dịch vụ theo Phụ lục đính kèm.

- Địa điểm thực hiện: Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê (Địa chỉ: Đông Sơn, phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh).

- Hiệu lực của báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Đông Sơn, phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Đỗ Minh Hoàng - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0987 936 896.

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 09/10/2025.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Văn Mão

PHỤ LỤC: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ CUNG CẤP DỊCH VỤ

(Kèm theo Văn bản số **3280** /NĐĐT-KHVT ngày **02/10/2025** của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Số lần thực hiện	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)*(5)*(6)	(8)
I	Khu vực xung quanh nhà Hành chính						
1	Cắt thảm cỏ Nhật bằng máy	100m ²	20	12			01 lần/tháng
2	Nhổ cỏ dại	100m ²	20	12			01 lần/tháng
3	Cắt tỉa và chăm sóc, bón phân cây hàng rào, đường viền (chiều cao: 40cm)	m ²	150	12			01 lần/tháng
4	Cắt tỉa, tạo hình, chăm sóc, bón phân cây cảnh (đường kính tán: 50cm, chiều cao: 50cm)	Cây	80	12			01 lần/tháng
II	Khu vực phân xưởng vận hành						
1	Cắt thảm cỏ thường bằng máy	100m ²	208,77	12			01 lần/tháng
2	Nhổ cỏ dại	100m ²	165,92	12			01 lần/tháng
3	Dọn lá khô	100m ²	50,06	12			01 lần/tháng
III	Khu vực xung quanh khu nhà ở CBCNV						01 lần/tháng
1	Cắt thảm cỏ thường bằng máy	100m ²	89,04	12			01 lần/tháng
2	Cắt tỉa và chăm sóc, bón phân cây hàng	m ²	98,7	12			01 lần/tháng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Số lần thực hiện	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)*(5)*(6)	(8)
	rào, đường viền (chiều cao: 40cm)						
3	Cắt tỉa, tạo hình, chăm sóc, bón phân cây cảnh (đường kính tán: 50cm, chiều cao: 50cm)	Cây	25	12			01 lần/tháng
IV	Khu vực Hồ điều tiết						
1	Cắt thảm cỏ thường bằng máy	100m ²	428,92	12			01 lần/tháng
2	Cắt tỉa và chăm sóc, bón phân cây hàng rào, đường viền (chiều cao: 40cm)	m ²	174,4	12			01 lần/tháng
V	Khu vực ngoài nhà máy						
1	Cắt thảm cỏ thường xung quanh khu vực kho vật tư phía ngoài tường rào Nhà máy và phía cổng phụ (cổng nhập than)	100m ²	10	12			01 lần/tháng
2	Cắt thảm cỏ thường khu vực vườn keo ben cạnh kho than phía ngoài tường rào Nhà máy	100m ²	100	12			01 lần/tháng
VI	Khu vực thực hiện (trước cổng bảo vệ, đối diện cổng bảo vệ, bên cạnh cổng bảo vệ, trước nhà hành chính, trước nhà phục vụ chung, cạnh nhà hoá, trạm 220kV; trạm Hydro, dọc tường cạnh bể nước mưa, sau phân xưởng sửa chữa,						

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Số lần thực hiện	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)*(5)*(6)	(8)
	<i>phía trước cổng chính)</i>						
1	Cắt thảm cỏ Nhật bằng máy	100 m ²	68,5	12			01 lần/tháng
2	Nhổ cỏ dại	100 m ²	68,5	12			01 lần/tháng
3	Chăm sóc, tưới nước, bón phân thảm cỏ	100 m ²	68,5	12			01 lần/tháng
4	Cắt tỉa, chăm sóc, bón phân cây hàng rào	100 m ²	2,5	12			01 lần/tháng
5	Cắt tỉa, tạo hình, chăm sóc, bón phân cây cảnh (đường kính tán: ≥ 50 cm, chiều cao: ≥ 50 cm)	cây	333	12			01 lần/tháng
6	Cắt tỉa, chăm sóc, tưới nước cây trồng trong chậu (<i>Cây hoa giấy, cây hoa hồng</i>)	cây	20	96			08 lần/tháng
7	Cắt tỉa, tạo hình, chăm sóc, bón phân cây cảnh (<i>cây Sanh, cây Lộc Vừng</i>)	cây	58	12			01 lần/tháng
Tổng							
Thuế GTGT							
Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)							
Bảng chữ:							